

Số: *27* /BC-CNT

*Nghệ An, ngày 02 tháng 3 năm 2026*

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

### **I. Thông tin chung**

#### ***1. Thông tin khái quát***

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900325068 do sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 31/12/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 30/5/2023.
- Vốn điều lệ: 215.172.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 215.172.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 10, Đường Trường Thi, Phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An
- Số điện thoại: 02383.847143
- Số fax: 02383.847142
- Website: nghetinhport.vn
- Mã cổ phiếu: NAP
- Quá trình hình thành và phát triển:  
Ngày 13/10/1955, Cảng Bến Thủy được thành lập, là tiền thân của Cảng Nghệ Tĩnh ngày nay, đã đánh dấu sự ra đời của một doanh nghiệp cảng biển anh hùng, tiên tiến, góp phần tích cực trong công cuộc phát triển kinh tế của tỉnh Nghệ An và khu vực miền trung.

Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh chính thức chuyển đổi từ ngày 01/04/2015, là doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa tại quyết định số: 658/QĐ-HHVN của Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam với tỷ lệ nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh được niêm yết vào ngày 19/07/2016 tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Các sự kiện khác: Không

#### ***2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:***

- *Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:*

+ Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Chi tiết: vận tải hàng hóa đường thủy;

+ Bốc xếp hàng hóa. Chi tiết: dịch vụ giao nhận, bảo quản hàng hóa;

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: dịch vụ dẫn dắt tàu ra ngoài cảng, lai dắt tàu biển, hướng dẫn, kiểm tra tàu hoạt động trong khu vực cảng; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn tàu thuyền trên biển; dịch vụ tàu biển, thu gom hàng hóa;

+ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh kho bãi và kho ngoại quan

+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Xây dựng và kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc.

- *Địa bàn kinh doanh:*

Địa bàn kinh doanh chính là khu vực tỉnh Nghệ An, các tỉnh tiếp giáp lân cận trong và ngoài nước

### ***3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý***

#### **+ Mô hình quản trị:**

Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh hoạt động theo Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh do Đại hội đồng cổ đông thông qua, theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan dưới sự quản trị, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và sự điều hành của Ban Tổng giám đốc.

Bộ máy tổ chức của Công ty theo mô hình Công ty cổ phần như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc điều hành.

Cơ cấu Hội đồng quản trị: Gồm có 05 người, Trong đó:

- + 01 Chủ tịch HĐQT chuyên trách
- + 04 Thành viên HĐQT

Cơ cấu Ban kiểm soát: gồm 03 người, Trong đó:

- + 01 Trưởng Ban kiểm soát
- + 02 Thành viên Ban kiểm soát

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc: gồm có: 04 người, Trong đó

- + 01 Tổng giám đốc
- + 03 Phó Tổng giám đốc

Cảng Nghệ Tĩnh gồm có 5 phòng chuyên môn; 01 bộ phận Quản trị - Kiểm toán nội – IT, 1 phòng Công đoàn và 02 xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp xếp dỡ



Cửa Lò và Xí nghiệp xếp dỡ Bến Thủy.

Cảng Nghệ Tĩnh có góp vốn tại Công ty cổ phần Lai dắt và Dịch vụ hàng hải Cảng Cửa Lò (36% vốn điều lệ).

**- Cơ cấu bộ máy quản lý:**

+ Công ty mẹ: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, địa chỉ: số 01, Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội. Tổng giá trị góp vốn vào Cảng Nghệ Tĩnh là: 109.737.720.000 (tương ứng: 51%)

**- Các công ty con, công ty liên kết**

Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh có 01 Công ty liên kết là:

- + Tên công ty: Công ty Cổ phần lai dắt và dịch vụ hàng hải Cảng Cửa Lò;
- + Địa chỉ: Văn phòng Cảng Cửa Lò, Khối 1, Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An
- + Lĩnh vực kinh doanh chính: Dịch vụ dẫn dắt tàu ra vào cảng, lai dắt tàu biển, hướng dẫn tàu hoạt động trong khu vực cảng; Hộ tống cứu nạn, cứu hộ trên biển.

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty liên kết là 36%.

**4. Định hướng phát triển**

**4.1. Các mục tiêu chủ yếu**

Trong năm 2026 và các năm tiếp theo, Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh tập trung củng cố vị thế là một trong những doanh nghiệp khai thác cảng biển chủ lực khu vực Bắc Trung Bộ, phát triển theo ba trụ cột chính gồm Cảng biển – Logistics – Dịch vụ, hướng tới hiệu quả và phát triển bền vững.

Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh: Công ty phấn đấu duy trì hoạt động kinh doanh có lãi ổn định, đảm bảo khả năng sinh lời bền vững, giữ mức cổ tức hợp lý cho cổ đông; đồng thời nâng cao thu nhập, phúc lợi và điều kiện làm việc cho người lao động.

Phát triển thị trường và nâng cao chất lượng dịch vụ: Công ty tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu theo định hướng “Lấy khách hàng làm trung tâm”, nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng. Quy trình đánh giá sự hài lòng của khách hàng được duy trì và cải tiến thường xuyên nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và uy tín trên thị trường.

Phát triển hệ sinh thái Logistics: Công ty đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ logistics và hậu cần cảng như kho bãi, vận chuyển, dịch vụ hỗ trợ khai thác cảng và cung ứng nguồn nhân lực chuyên nghiệp, từng bước hình thành chuỗi dịch vụ đồng bộ nhằm gia tăng giá trị cho khách hàng và mở rộng thị phần.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ: Công ty triển khai đề án chuyển đổi số trong toàn hệ thống, trong đó trọng tâm là ứng dụng hệ thống khai

thác cảng Smart-TOS tích hợp phần mềm quản trị doanh nghiệp Bravo, triển khai hệ thống CRM trong quản lý khách hàng và từng bước ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh.

Phát triển nguồn nhân lực: Công ty tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả; chú trọng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ lao động trực tiếp và cán bộ kỹ thuật; xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của Công ty.

Nâng cao hiệu quả đầu tư và khai thác: Công ty tăng cường kiểm soát tiến độ và chất lượng các dự án đầu tư; nâng cao năng suất xếp dỡ, rút ngắn thời gian giải phóng tàu; đảm bảo an toàn trong sản xuất và nâng cao hiệu quả khai thác toàn hệ thống.

#### *4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn*

Trong giai đoạn tới, Công ty tập trung thực hiện các định hướng chiến lược sau:

Phát triển hạ tầng và năng lực khai thác cảng: Khai thác tối đa năng lực hạ tầng và thiết bị hiện có, đồng thời từng bước đầu tư nâng cấp hệ thống cầu cảng nhằm tiếp nhận tàu trọng tải đến khoảng 30.000 DWT đầy tải và 50.000 DWT giảm tải, phù hợp với kế hoạch nâng cấp luồng hàng hải của Nhà nước xuống cao độ -9,5m.

Công ty tiếp tục đầu tư thay thế các phương tiện, thiết bị xếp dỡ đã cũ, lạc hậu bằng các thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả khai thác.

Phát triển dịch vụ Logistics và hậu cần cảng: Công ty từng bước đầu tư phát triển hệ thống kho bãi và phương tiện phục vụ logistics phù hợp với quy hoạch và mặt bằng cảng; mở rộng dịch vụ hậu cần cảng nhằm thu hút nguồn hàng ổn định về cảng và gia tăng giá trị dịch vụ.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và khai thác: Công ty tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khai thác cảng, quản trị doanh nghiệp và chăm sóc khách hàng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và năng lực cạnh tranh.

Nâng cao năng lực quản trị và dự báo thị trường: Công ty tăng cường thu thập và phân tích thông tin thị trường nhằm kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp với xu hướng phát triển của ngành và tình hình kinh tế.

Phát triển nguồn nhân lực theo định biên lao động: Công ty hoàn thiện hệ thống định biên lao động phù hợp với mô hình hoạt động và định hướng phát triển; xây dựng cơ cấu lao động hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng nhân lực và chú trọng tuyển dụng nguồn lao động chất lượng cao.

#### *4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững*



Công ty định hướng phát triển theo mô hình cảng biển hiện đại, hiệu quả và thân thiện với môi trường, trong đó tập trung vào các nội dung chính sau:

Bảo vệ môi trường và phát triển cảng xanh: Công ty triển khai các giải pháp giảm thiểu tác động môi trường trong hoạt động khai thác cảng; kiểm soát bụi, tiếng ồn và chất thải; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, từng bước hướng tới mô hình cảng xanh.

Đảm bảo an toàn trong sản xuất: Công ty duy trì môi trường làm việc an toàn; thực hiện nghiêm các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và an ninh cảng biển; hạn chế tối đa các rủi ro và sự cố trong sản xuất.

Phát triển nguồn nhân lực bền vững: Công ty xây dựng môi trường làm việc ổn định và chuyên nghiệp; đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động; tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn và phát triển nghề nghiệp lâu dài.

Thực hiện trách nhiệm xã hội và nâng cao quản trị doanh nghiệp: Công ty thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội; đồng thời tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định pháp luật.

## **5. Các rủi ro**

- Rủi ro cạnh tranh gay gắt:

+ *Thách thức*: Sự trỗi dậy của các cảng nước sâu lân cận như Cảng Vissai, Nghi Sơn (Thanh Hóa) và Vũng Áng (Hà Tĩnh) với lợi thế về môn nước và chính sách giá.

+ *Giải pháp*: Tập trung vào chất lượng dịch vụ, giải phóng tàu nhanh và linh hoạt trong chính sách khách hàng để giữ chân các đối tác truyền thống.

- Rủi ro về hạ tầng luồng lạch:

+ *Thách thức*: Tình trạng bồi lắng luồng tàu diễn ra thường xuyên, hạn chế khả năng tiếp nhận tàu trọng tải lớn đầy tải, gây ảnh hưởng đến chi phí vận tải của chủ hàng.

+ *Giải pháp*: Tích cực kiến nghị Chính phủ và các Bộ ngành sớm triển khai dự án duy tu, nâng cấp luồng Cửa Lò xuống -9.0m đến -9.5m.

- Rủi ro chính sách và pháp lý:

+ *Thách thức*: Các thay đổi trong chính sách thuế xuất khẩu khoáng sản (đá trắng, quặng) và các quy định nghiêm ngặt về môi trường.

+ *Giải pháp*: Chuyển dịch cơ cấu mặt hàng từ hàng rời sang hàng container và hàng sạch; đầu tư hệ thống phun sương, che chắn bụi để đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

- Rủi ro biến động kinh tế vĩ mô:

+ *Thách thức*: Lạm phát, biến động tỷ giá và giá nhiên liệu tăng cao làm ảnh hưởng đến chi phí vận hành và sức mua của thị trường quốc tế.

+ *Giải pháp*: Áp dụng các biện pháp tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa định mức nhiên liệu và linh hoạt trong việc điều chỉnh đơn giá dịch vụ theo biến động thị trường.

- *Rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu*:

+ *Thách thức*: Khu vực Nghệ An thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão lũ, gây gián đoạn hoạt động khai thác và hư hại tài sản.

+ *Giải pháp*: Mua bảo hiểm đầy đủ cho tài sản; xây dựng phương án phòng chống thiên tai chủ động và nâng cấp hệ thống kho bãi chịu được thời tiết khắc nghiệt.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	So sánh (%) thực hiện 2025 với	
						TH năm 2024	KH năm 2025
1	Sản lượng HH	Tấn	4.700.000	4.311.352	4.697.925	108,97	99,96
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	232.000	210.999	252.580	119,71	108,87
3	Chi phí	Tr đồng	213.500	189.988	222.675	117,20	104,30
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	18.500	21.011	29.905	142,33	161,65
5	Nộp ngân sách NN	Tr đồng	11.000	9.924	11.559	116,48	105,08

Mặc dù chỉ tiêu sản lượng hàng hóa thông qua chưa đạt tuyệt đối kế hoạch, tuy nhiên mức độ hoàn thành 99,96% là rất sát kế hoạch, phản ánh rõ sự nỗ lực, cố gắng lớn của toàn Công ty trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn. Việc chưa hoàn thành chỉ tiêu chủ yếu do nguyên nhân khách quan, đặc biệt là ảnh hưởng của thời tiết cực đoan, trong các tháng 8 - 9/2025 tỉnh Nghệ An chịu tác động trực tiếp của Bão số 5 (Kajiki) và Bão số 10 (Bualoi), gây gián đoạn hoạt động khai thác và xếp dỡ tại cảng.



## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành tính tại ngày 31/12/2025:

TT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Bùi Kiều Hưng	Tổng Giám đốc	15.925 CP	0,00074%
2	Trần Nam Hải	Phó Tổng Giám đốc	11.100 CP	0,00051%
3	Nguyễn Danh Hải	Phó Tổng Giám đốc	6.600 CP	0,00031%
4	Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc	20.740 CP	0,00096%
5	Nguyễn Thị Thanh Hồng	Kế toán trưởng	9.900 CP	0,00046%

### 2.2. Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

#### 2.2.1. Họ tên: BÙI KIỀU HƯNG

*Sinh ngày:* 19/09/1972

*Chức vụ:* Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Cảng Nghệ Tĩnh; Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Cảng Nghệ Tĩnh.

*Trình độ:* Thạc sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế

*Tóm tắt quá trình công tác:*

+ *Công tác chuyên môn:*

Từ tháng 09/1993 đến tháng 06/1998: Sinh viên Trường Đại học Giao thông vận tải Hà Nội.

Từ tháng 08/1999 đến tháng 09/2000: Cán bộ điều độ XNXD Cửa Lò - Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 09/2000 đến tháng 10/2005: Chuyên viên Lao động tiền lương XNXD Cửa Lò - Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 11/2005 đến tháng 12/2007: Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ lao động Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 12/2007 đến tháng 11/2009: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ lao động Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 12/2009 đến tháng 01/2010: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng TCCB-LĐ Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 02/2010 đến tháng 05/2012: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 06/2012 đến 01/4/2015: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ 01/4/2015 đến tháng 4/2017: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 5/2017 đến tháng 6/2020: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 7/2020 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh.

**+ Công tác Đảng:**

Từ tháng 12/2007 đến tháng 04/2010: Ủy viên BCH Đảng ủy Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 05/2010 đến tháng 06/2013: Ủy viên BCH Đảng ủy, Phó Chủ nhiệm UB Kiểm tra Đảng ủy.

Từ tháng 7/2013 đến 01/4/2020: Thường vụ đảng ủy, chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

Từ 01/4/2020 đến tháng 9/2024: Thường vụ Đảng ủy Công ty.

Từ tháng 10/2024 đến nay: Phó Bí thư Đảng ủy Công ty.

**+ Công tác công đoàn:**

Từ năm 2006 đến năm 2008: Ủy viên BCH công đoàn công ty

Từ 2008 đến 2023: Ủy viên BCH công đoàn, Chủ nhiệm UBKT công đoàn.

**Tỷ lệ sở hữu:** 0,0007 %

**Tỷ lệ đại diện cổ phần tại Cảng Nghệ Tĩnh:** 15%

**2.2.2. Họ tên: TRẦN NAM HẢI**

Sinh ngày: 27/06/1975

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nội chính - Cảng Nghệ Tĩnh.

Trình độ: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng 10/1992 đến tháng 5/1996: Sinh viên Trường Đại học Hàng hải - Hải Phòng

Từ tháng 7/1996 đến tháng 2/1997: Công tác tại Công ty Vận tải biển và Thương mại Nghệ An

Từ tháng 3/1997 đến tháng 11/2001: Trục ban điều độ XNXD Cửa Lò - Cảng Nghệ Tĩnh

Từ tháng 12/2001 đến tháng 4/2004: NV Lao động, tiền lương XNXD Cửa Lò - Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 5/2004 đến tháng 9/2006: NV Phòng Tổ chức cán bộ lao động Cảng Nghệ Tĩnh.



Từ tháng 10/2006 đến tháng 11/2009: Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ lao động Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 12/2009 đến tháng 12/2010: Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ lao động Cảng Nghệ Tĩnh; Kiểm soát viên - Người phụ trách chung KSV Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 01/2011 đến tháng 3/2015: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ lao động Cảng Nghệ Tĩnh; Kiểm soát viên - Người phụ trách chung KSV Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 4/2015 đến tháng 4/2017: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ lao động Cảng Nghệ Tĩnh; Thành viên BKS Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 5/2017 đến tháng 9/2021: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ-lao Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 10/2021 đến nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách nội chính Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh.

Tỷ lệ sở hữu: 0,0005 %

Tỷ lệ đại diện cổ phần tại Cảng Nghệ Tĩnh: 0 %

### **2.2.3. Họ tên: NGUYỄN DANH HẢI**

Sinh ngày: 02/08/1974

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh - Cảng Nghệ Tĩnh.

Trình độ: Thạc sĩ kinh tế vận tải biển

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ 27/3/1998 đến 31/12/2001: Chuyên viên tin học – Cảng Nghệ Tĩnh

Từ 01/1/2002 đến 30/5/2002: Kỹ sư xây dựng công trình - Cảng Nghệ Tĩnh

Từ 01/07/2002 đến 31/10/2002: Chuyên viên phòng Kế hoạch - Điện lực Nghệ An

Từ 01/11/2002 đến 30/9/2002: Giám sát công trình cải tạo lưới điện - Điện lực Nghệ An

Từ 01/10/2002 đến 30/4/2006: Kỹ sư giám sát công trình, Phòng quản lý xây dựng - Điện lực Nghệ An

Từ 01/5/2006 đến 31/5/2007: Kỹ sư điện, Chi nhánh điện Cửa Lò - Điện lực Nghệ An

Từ 01/06/2007 đến 08/02/2010: Chuyên viên, Phòng kế hoạch kinh doanh Cảng Nghệ Tĩnh

Từ 09/02/2010 đến 24/11/2011: Phó giám đốc Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò - Công ty TNHH 1 thành viên Cảng Nghệ Tĩnh

Từ 25/11/2011 đến 31/12/2011: Phó phòng kế hoạch kinh doanh - Công ty TNHH 1 thành viên Cảng Nghệ Tĩnh

Từ 01/01/2012 đến 07/03/2015: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh - Công ty TNHH 1 thành viên Cảng Nghệ Tĩnh

Từ 08/3/2015 đến 10/10/2021: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh - Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ 11/10/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh - Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh.

Tỷ lệ sở hữu: 0,0003 %

Tỷ lệ đại diện cổ phần tại Cảng Nghệ Tĩnh: 0%

#### **2.2.4. Họ tên: NGUYỄN XUÂN HÙNG**

Sinh ngày: 25/01/1980

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khai thác - Cảng Nghệ Tĩnh.

Trình độ: Thạc sĩ Quản lý Kinh tế

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ năm 1999 đến năm 2003: Sinh viên học viện Tài chính Hà Nội.

Từ tháng 11/2003 đến tháng 7/2010: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán - Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 08/2010 đến tháng 2/2013: Trợ lý Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 3/2013 đến tháng 6/2014: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 7/2014 đến tháng 03/2015: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh

Từ tháng 04/2015 đến 20/12/2024: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh

Từ 21/12/2024 đến nay: Phó TGD phụ trách Khai thác Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh

Tỷ lệ sở hữu: 0,0009%

Tỷ lệ đại diện cổ phần tại Cảng Nghệ Tĩnh: 0%

#### **2.2.5. Họ tên: NGUYỄN THỊ THANH HỒNG**

Sinh ngày: 18/06/1972

Chức vụ: Kế toán trưởng - Cảng Nghệ Tĩnh.

Trình độ: Cử nhân

Tóm tắt quá trình công tác:



Từ tháng 3/1995 đến tháng 9/2006: Nhân viên kế toán - Cảng Nghệ Tĩnh

Từ tháng 10/2006 đến tháng 3/2015: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 4/2015 đến 20/12/2024: Ủy viên BCH đảng bộ Cảng Nghệ Tĩnh, Ủy viên BCH công đoàn Cảng Nghệ Tĩnh, Phó trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ 21/12/2024 đến nay: Ủy viên BCH đảng bộ Cảng Nghệ Tĩnh, Ủy viên BCH công đoàn Cảng Nghệ Tĩnh, Kế toán trưởng Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh.

Tỷ lệ sở hữu: 0,00046 %

Tỷ lệ đại diện cổ phần tại Cảng Nghệ Tĩnh: 0 %

### **2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành:**

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-HĐQT ngày 18/4/2025 bổ nhiệm lại ông Bùi Kiều Hưng giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh.

### **2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**

#### **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Tổng số người lao động Cảng Nghệ Tĩnh tính đến ngày 31/12/2025 là: 381 người.

#### **Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh tiếp tục triển khai các giải pháp phát triển nguồn nhân lực theo định hướng lấy con người làm trung tâm. Công ty đã tổ chức và tham gia 40 khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực quản lý cho người lao động.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức: Công ty tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả quản trị và hiệu suất làm việc của bộ máy; đồng thời tăng cường một số chức năng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Đổi mới công tác tuyển dụng: Công ty tiếp tục hoàn thiện công tác tuyển dụng theo hướng lựa chọn ứng viên không chỉ đáp ứng yêu cầu chuyên môn mà còn có các kỹ năng mềm như làm việc nhóm và giao tiếp; đồng thời áp dụng linh hoạt quy trình tuyển dụng (SOP) nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư:

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	KH Vốn đầu tư năm 2025	Nguồn vốn đã giải ngân	Dự kiến vốn giải ngân còn lại	Thuyết minh kết quả thực hiện
<b>I</b>	<b>HẠNG MỤC ĐẦU TƯ THEO KẾ HOẠCH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT</b>	<b>28.450</b>	<b>28.010</b>	<b>25.190</b>	<b>600</b>	
<b>1</b>	<b>Dự án đầu tư XDCB</b>	<b>8.500</b>	<b>9.500</b>	<b>7.795</b>		
1.1	Dự án đầu tư Nâng cấp mặt cầu, bãi chứa hàng, đường nội bộ Cảng Cửa Lò, tổng diện tích 10.200 m <sup>2</sup>	8.500	8.500	7.795		Hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 25 tháng 11 năm 2025
1.2	Dự án đầu tư kinh doanh kho bãi và dịch vụ hậu cần cảng	224.500	1.000			<p><b>- Công việc đã thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hoàn thành tìm kiếm địa điểm đầu tư tại Xã Đông Lộc, tỉnh Nghệ An (trước đây là xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An), diện tích 70.000 m<sup>2</sup></li> <li>+ Hoàn thành báo cáo đề xuất phương án tài chính thực hiện dự án</li> <li>+ Hoàn thành nộp hồ sơ đề xuất dự án đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An ngày 26/6/2025, mã hồ sơ H41.51-250626-0003</li> </ul> <p><b>- Khó khăn, vướng mắc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khu đất đề xuất 7 ha tại Xã Đông Lộc, tỉnh Nghệ An (trước đây là xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An) vẫn chưa có quy hoạch 1/2000</li> <li>+ Chưa có đối tác tham gia góp vốn đầu tư, việc đầu tư kho bãi và dịch vụ</li> </ul>



						<p>hậu cần cảng chỉ thực sự mang lại hiệu quả khi có hãng tàu cùng tham gia, trong khi đó tuyến container quốc tế vẫn chưa ổn định và đủ sản lượng</p> <p>+ Dòng tiền khó khăn không đủ để triển khai Dự án có quy mô lớn.</p> <p><b>- Đề xuất:</b></p> <p>+ Do chưa có quy hoạch 1/2000 nên phần kế hoạch vốn đầu tư 1 tỷ đồng trong năm 2025 tạm dừng triển khai.</p> <p>+ Cần rà soát, tính toán lại nhu cầu thị trường, hiệu quả đầu tư.</p>
<b>2</b>	<b>Dự án mua sắm thiết bị</b>	<b>17.000</b>	<b>17.000</b>	<b>16.495</b>	<b>0</b>	
2.1	Dự án đầu tư 01 máy đào bánh lốp 95KW tại XNXD Cửa Lò	3.000	3.000	2.945		Hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 29/7/2025
2.2	Dự án đầu tư 01 xe nâng chụm container 40-45 tấn tại XNXD Cửa Lò	14.000	14.000	13.550		Hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 22/7/2025
<b>3</b>	<b>Dự án chuyển đổi số</b>	<b>2.950</b>	<b>1.510</b>	<b>900</b>	<b>600</b>	
3.1	Nâng cấp phần mềm Smart-TOS	1.000	1.000	400	600	<p>- Hoàn thành cài đặt phần mềm TOS</p> <p>- Đang giai đoạn chạy thử và tinh chỉnh phần mềm cho phù hợp với Bộ nguyên tắc giá thành (do Bộ nguyên tắc giá thành vẫn chưa hoàn thành và ban hành chính thức).</p>
3.2	Nâng cấp phần mềm Bravo 10 ERP (KH triển khai năm 2025 – 2026; KH vốn năm 2025: 360 triệu đồng; KH vốn năm 2026: 1.440 triệu đồng)	1.800	360	350		<p>- Hoàn thiện ký kết hợp đồng với Nhà thầu</p> <p>- Nhà thầu Đang triển khai thực hiện nâng cấp phần mềm Bravo 10 ERP</p> <p>- Dự kiến hoàn thành Quý II năm 2026. (Dự án triển khai thực hiện trong 2 năm 2025 - 2026)</p>
3.3	Đầu tư máy chủ phục vụ phần mềm STOS	150	150	150		Hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 08/11/2025
<b>II</b>	<b>HẠNG MỤC ĐẦU TƯ BỔ SUNG TRONG</b>	<b>41.398</b>				

	NĂM					
1	Nghiên cứu đầu tư nâng cấp Cảng Cửa Lò	398				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã ký hợp đồng với Nhà thầu tư vấn Lập Báo cáo đề xuất dự án đầu tư</li> <li>- Dự kiến hoàn thành trong Quý I/2026</li> </ul> <i>(Thời gian thực hiện từ Quý IV/2025 - Quý I/2026)</i>
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2025 bổ sung hạng mục Lập, thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi với dự toán là 440 triệu đồng</li> </ul>
2	Dự án: Đầu tư kho hàng số 5 Cảng Cửa Lò (S: 7.700 M2)	41.000				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành ký hợp đồng với Nhà thầu, dự kiến hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi trong Quý I/2026.</li> </ul> <i>(Thời gian thực hiện từ Quý IV/2025 - Quý I/2026)</i>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>69.848</b>	<b>28.010</b>	<b>25.190</b>	<b>600</b>	

- Kế hoạch đầu tư năm 2025 được phê duyệt là 28.010 triệu đồng. Trong đó:  
+ Kế hoạch đầu tư được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông là 28.010 triệu đồng.

+ Tạm dừng hạng mục Lập báo cáo đề xuất dự án đầu tư thuộc Dự án đầu tư kinh doanh kho bãi và dịch vụ hậu cần cảng với giá trị 1.000 triệu đồng.

+ Bổ sung hạng mục Lập, thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc dự án đầu tư kho hàng số 5 Cảng Cửa Lò (S: 7.700 M2), tổng dự toán của hạng mục này là 440 triệu đồng (*thực hiện từ Quý IV/2025 – Quý I/2026*); Bổ sung hạng mục Nghiên cứu đầu tư nâng cấp Cảng Cửa Lò, tổng dự toán là 398 triệu đồng (*thực hiện từ Quý IV/2025 – Quý I/2026*).

- Kết thúc năm 2025, Công ty đã hoàn thành các dự án đầu tư (*trừ hạng mục Lập báo cáo đề xuất dự án đầu tư thuộc Dự án đầu tư kinh doanh kho bãi và dịch vụ hậu cần cảng với giá trị 1.000 triệu đồng*), với tổng giá trị thực hiện được là 27.010 triệu đồng, đạt 96,4% kế hoạch; Có 6/7 dự án được hoàn thành đạt và vượt tiến độ đề ra (*01 dự án tạm dừng*).

**b) Các công ty con, công ty liên kết.**

Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh có 01 Công ty liên kết là:



+ Tên công ty: Công ty Cổ phần lai dắt và dịch vụ hàng hải Cảng Cửa Lò;  
 + Địa chỉ: Văn phòng Cảng Cửa Lò, Khối 1, Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An  
 + Lĩnh vực kinh doanh chính: Dịch vụ dẫn dắt tàu ra vào cảng, lai dắt tàu biển, hướng dẫn tàu hoạt động trong khu vực cảng; Hộ tống cứu nạn, cứu hộ trên biển.

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty liên kết là 36%.

+ Về tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn:

Công ty CP lai dắt và dịch vụ hàng hải Cảng Cửa Lò đã thực hiện các chế độ quản lý, sử dụng vốn và tài sản đúng các quy định tài chính và chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước. Đến hết năm 2025 thì nguồn vốn góp của Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh vẫn được bảo toàn và sử dụng có hiệu quả.

- Lợi nhuận thu về từ hoạt động đầu tư:

Năm 2025 Công ty đã thu về cổ tức của năm 2024 tại Công ty CP Lai dắt và dịch vụ Hàng hải Cảng Cửa Lò là: 2.804 triệu đồng và 1.800 triệu đồng là số tiền cổ tức năm 2025 được ứng trước.

Như vậy, hoạt động đầu tư vào Công ty liên kết hiện tại đang đảm bảo tốt công tác bảo toàn phát triển vốn và lợi nhuận thu về cho Công ty.

#### **4. Tình hình tài chính**

##### ***a) Tình hình tài chính***

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm 2025 với 2024
Tổng giá trị tài sản	315.028.224.664	310.426.229.800	-1,46%
Doanh thu thuần	208.040.982.497	246.242.747.017	18,36%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21.113.313.292	29.737.514.373	40,85%
Lợi nhuận khác	(102.331.287)	167.262.780	263,45%
Lợi nhuận trước thuế	21.010.982.005	29.904.777.153	42,33%
Lợi nhuận sau thuế	16.918.982.281	24.662.025.241	45,77%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	550 VNĐ/CP	550 VNĐ/CP (*)	0%

***Ghi chú: (\*) Mức cổ tức dự kiến theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025***

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ số	
		31/12/2025	01/01/2025
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,29	0,73
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	1,23	0,69
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,19	0,23
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,23	0,30
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	68,77	59,24
Doanh thu thuần/Tổng tài sản		0,79	0,66
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,10	0,08
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,098	0,070
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,079	0,054
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	0,12	0,10

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025)

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a) Cổ phần**

Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh hiện có 21.517.200 cổ phần phổ thông đang lưu hành, trong đó có: 871,531 cổ phần hạn chế chuyển nhượng.

**b) Cơ cấu cổ đông**

- Cơ cấu cổ đông phân theo tỷ lệ sở hữu:

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP	10.973.772	51	



2	Công Ty TNHH Tuấn Lộc Commodities	4.594.156	21,35	
3	Các cổ đông nhỏ, lẻ	5.949.272	27,65	
<b>Tổng cộng</b>		<b>21.517.200</b>	<b>100</b>	

- Cơ cấu cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài,

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>21.516.800</b>	<b>99,998%</b>	
	Cá nhân	5.302.796	24,644%	
	Tổ chức	16.214.004	75,354%	
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>400</b>	<b>0,002%</b>	
	Cá nhân	0	0	
	Tổ chức	400	0,002%	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>21.517.200</b>	<b>100</b>	

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Không

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không có giao dịch

e) *Các chứng khoán khác:* Không có giao dịch

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Tác động lên môi trường**

#### **a) Phát thải khí nhà kính (GHG)**

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh phát thải khí nhà kính chủ yếu từ việc sử dụng nhiên liệu và điện năng phục vụ khai thác cảng.

#### *Phát thải trực tiếp (Scope 1):*

+ Nhiên liệu dầu DO sử dụng cho các thiết bị xếp dỡ như xe nâng, xe đầu kéo, cầu bánh lốp.

+ Nhiên liệu phục vụ phương tiện cơ giới nội bộ và phương tiện vận hành trong khu vực cảng.

#### *Phát thải gián tiếp (Scope 2):*

+ Điện năng tiêu thụ cho hoạt động cầu cảng, kho bãi.

+ Hệ thống chiếu sáng, văn phòng làm việc và thiết bị điện.

Công ty thực hiện theo dõi định kỳ sản lượng nhiên liệu tiêu thụ và điện năng sử dụng hàng tháng nhằm kiểm soát phát thải và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

#### ***b) Các sáng kiến và biện pháp giảm phát thải***

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm giảm tiêu hao năng lượng và hạn chế phát thải khí nhà kính, bao gồm:

- + Bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý nhằm giảm thời gian chờ đợi của phương tiện và thiết bị.

- + Tăng cường bảo dưỡng định kỳ thiết bị xếp dỡ để nâng cao hiệu suất vận hành và giảm tiêu hao nhiên liệu.

- + Từng bước thay thế hệ thống chiếu sáng truyền thống bằng đèn LED tiết kiệm điện tại khu vực kho và bãi.

- + Tuyên truyền người lao động thực hành tiết kiệm điện, tắt thiết bị khi không sử dụng.

- + Duy trì và phát triển hệ thống cây xanh trong khuôn viên cảng nhằm cải thiện cảnh quan và vi khí hậu.

Các biện pháp trên góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm chi phí sản xuất và hướng tới mục tiêu phát triển cảng xanh, bền vững.

### ***6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu***

#### ***a) Nguyên vật liệu sử dụng***

Với đặc thù hoạt động khai thác cảng và cung cấp dịch vụ xếp dỡ, Công ty không trực tiếp sản xuất sản phẩm công nghiệp. Nguyên vật liệu sử dụng chủ yếu gồm:

- + Nhiên liệu dầu DO phục vụ vận hành phương tiện và thiết bị xếp dỡ.
- + Vật tư bảo dưỡng sửa chữa như dầu mỡ bôi trơn và phụ tùng thay thế.
- + Bao bì và vật tư phụ trợ trong hoạt động kho bãi.

Việc sử dụng vật tư được quản lý chặt chẽ theo định mức nội bộ và quy trình quản lý tài sản, vật tư nhằm đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

#### ***b) Tái chế và tái sử dụng vật liệu***

Công ty thực hiện phân loại và thu gom các loại vật tư có khả năng tái chế theo quy định:

- + Sắt thép phế liệu và phụ tùng hư hỏng được thu gom để tái chế.
- + Chất thải nguy hại như dầu thải, giẻ lau dính dầu được ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.



+ Khuyến khích tái sử dụng vật tư còn khả năng sử dụng sau sửa chữa nhằm giảm thiểu phát sinh chất thải.

### **6.3. Tiêu thụ năng lượng**

#### **a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp**

+ Năng lượng trực tiếp: Nhiên liệu dầu DO phục vụ vận hành phương tiện, thiết bị xếp dỡ.

+ Năng lượng gián tiếp: Điện năng phục vụ chiếu sáng cầu cảng, kho bãi, văn phòng và vận hành thiết bị điện.

Việc theo dõi tiêu thụ được thực hiện hàng tháng thông qua hệ thống ghi nhận nhiên liệu và hóa đơn điện.

#### **b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến**

+ Thay thế dần hệ thống chiếu sáng LED giúp giảm đáng kể điện năng tiêu thụ.

+ Điều phối phương tiện hợp lý theo từng ca sản xuất, giảm tiêu hao nhiên liệu.

+ Kiểm soát thời gian vận hành không tải của thiết bị.

#### **c) Báo cáo kết quả sáng kiến tiết kiệm năng lượng**

Trong năm 2025, các biện pháp tiết kiệm năng lượng đã:

+ Góp phần giảm chi phí điện năng và nhiên liệu.

+ Nâng cao ý thức CBCNV về sử dụng năng lượng hiệu quả.

+ Hạn chế phát thải khí nhà kính, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

#### **d. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty duy trì đầy đủ hồ sơ, thủ tục môi trường theo quy định và triển khai các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu tác động môi trường trong quá trình khai thác cảng, xếp dỡ hàng hóa và dịch vụ liên quan.

Công tác quản lý chất thải được thực hiện đúng quy định; chất thải được phân loại, thu gom, lưu giữ và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý. Công ty thường xuyên tổ chức vệ sinh môi trường, kiểm soát bụi, tiếng ồn tại khu vực sản xuất; tăng cường kiểm tra, giám sát và tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người lao động.

Trong năm, Công ty không để xảy ra sự cố môi trường nghiêm trọng và không bị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển bền vững.



***e. Chính sách liên quan đến người lao động***

- + Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
- Số lao động chốt đến ngày 31/12/2025: 381 người; Lao động sử dụng bình quân là 381 người.
- Thu nhập bình quân của Người lao động là: 15, 5 triệu đồng, tăng 8,39% so với năm 2024.

+ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Cảng Nghệ Tĩnh luôn chú trọng, quan tâm đến chính sách phúc lợi xã hội đối với người lao động, như: đảm bảo chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật, Thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tai nạn lao động ...); thực hiện tốt chế độ giờ làm việc và nghỉ ngơi, đảm bảo sức khỏe cho người lao động; khen thưởng kịp thời cho người lao động nhân các ngày lễ, Tết.

- Ngoài ra, Cảng Nghệ Tĩnh đã thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi như: hỗ trợ khó khăn, trợ cấp thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ đối với các gia đình cán bộ, nhân viên; các hoạt động tặng quà cho lao động nữ nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; tổ chức tặng quà, khen thưởng cho con em cán bộ, nhân viên nhân ngày Tết thiếu nhi 1/6, Rằm trung thu và tổng kết năm học; duy trì hoạt động gặp mặt, tặng quà cho cán bộ, nhân viên đã nghỉ hưu.

+ Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Bình quân số giờ đào tạo mỗi năm là 320 giờ/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động: Tổ chức đào tạo, đào tạo lại và tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng làm việc để nâng cao trình độ tay nghề, nghiệp vụ cho người lao động để đáp ứng tốt yêu cầu đòi hỏi yêu cầu sản xuất kinh doanh.

***f. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương***

Trong năm 2025, Công ty đã chi hỗ trợ, ủng hộ các Quỹ tại địa phương và cộng đồng với tổng số tiền gần 1.500.000.000 đồng.

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Tổng sản lượng hàng hóa năm 2025 đạt: 4.697.925 tấn, tăng 8,97% so với năm 2024 và đạt 99,96% so với kế hoạch được giao.

Trong đó:



+ Sản lượng hàng hoá thông qua: 3.942.124 tấn

+ Sản lượng hàng hoá tại cầu 5 (công ty nhận bốc xếp): 755.801 tấn

- Tổng doanh thu năm 2025 đạt 252.580 triệu đồng, tăng 19,70% so với năm 2024 và đạt 108,87% so với kế hoạch năm 2025. Trong đó: Dịch vụ Logistics năm 2025 đạt 26.592 triệu đồng, tăng 8,08% so với năm 2024. Với các dịch vụ: vận chuyển đường ngắn cho các khách hàng từ các nhà máy - Cảng Cửa Lò hoặc ngược lại; vận chuyển đường biển; Các dịch vụ liên quan đến container nhằm hỗ trợ cho hãng tàu trong việc phát triển tuyến container quốc tế.

- Năm 2025 lợi nhuận trước thuế đạt 29.905 triệu đồng, tăng 42,33% so với năm 2024 và đạt 161,65 % chỉ tiêu giao cả năm.

## **2. Tình hình tài chính**

### **a) Tình hình tài sản**

**- Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
01/01/2025	346.280.011.548	16.237.845.130	291.953.144.838	1.076.039.545	19.179.453.391	674.726.494.452
- Mua trong năm	7.220.850.638	-	48.989.627.778	190.388.048	-	56.400.866.464
- Thanh lý, nhượng bán	(468.390.000)	-	(4.378.969.120)	-	(479.871.381)	(5.327.230.501)
31/12/2025	<u>353.032.472.186</u>	<u>16.237.845.130</u>	<u>336.563.803.496</u>	<u>1.266.427.593</u>	<u>18.699.582.010</u>	<u>725.800.130.415</u>
<b>HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
01/01/2025	(275.884.481.862)	(10.668.452.278)	(155.865.549.479)	(886.644.444)	(17.507.137.028)	(460.812.265.091)
- Khấu hao trong năm	(9.248.523.117)	(358.531.272)	(23.405.509.038)	(83.987.636)	(868.448.840)	(33.964.999.903)
- Phân loại lại khấu hao	5.058.651	(3.171.859.839)	3.171.859.839	-	(5.058.651)	-
- Thanh lý, nhượng bán	468.390.000	-	4.378.969.120	-	479.871.381	5.327.230.501
31/12/2025	<u>(284.659.556.328)</u>	<u>(14.198.843.389)</u>	<u>(171.720.229.558)</u>	<u>(970.632.080)</u>	<u>(17.900.773.138)</u>	<u>(489.450.034.493)</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
01/01/2025	<u>70.395.529.686</u>	<u>5.569.392.852</u>	<u>136.087.595.359</u>	<u>189.395.101</u>	<u>1.672.316.363</u>	<u>213.914.229.361</u>
31/12/2025	<u>68.372.915.858</u>	<u>2.039.001.741</u>	<u>164.843.573.938</u>	<u>295.795.513</u>	<u>798.808.872</u>	<u>236.350.095.922</u>

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025: 235.453.303.928 đồng (tại ngày 31/12/2024: 259.448.102.050 đồng).

Giá trị còn lại TSCĐ hữu hình đã dùng để cầm cố, thế chấp cho các khoản vay tại ngày 31/12/2025 là: 64.712.840.008 đồng (tại ngày 31/12/2024 là: 48.906.649.690 đồng).



**- Tài sản cố định vô hình**

	<b>Phần mềm máy vi tính VND</b>	<b>Cộng VND</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
01/01/2025	875.862.000	875.862.000
31/12/2025	<u>875.862.000</u>	<u>875.862.000</u>
<b>HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
01/01/2025	(499.862.000)	(499.862.000)
- Khấu hao trong năm	(96.000.000)	(96.000.000)
31/12/2025	<u>(595.862.000)</u>	<u>(595.862.000)</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
01/01/2025	<u>376.000.000</u>	<u>376.000.000</u>
31/12/2025	<u>280.000.000</u>	<u>280.000.000</u>

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025: 395.862.000 đồng (tại ngày 31/12/2024: 395.862.000 đồng).

**b) Tình hình nợ phải trả**

**- Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
- Công ty Cổ phần Tư vấn & Xây dựng 569	3.229.048.341	3.229.048.341	1.976.189.000	1.976.189.000
- Công ty TNHH PICIFA	1.857.070.190	1.857.070.190	-	-
- Công ty Cổ phần Kho vận Nhật Việt Nghệ An	968.161.680	968.161.680	460.443.960	460.443.960
- Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Tân Hải	861.473.806	861.473.806	-	-
- Công ty TNHH Thiết bị nâng Hải Phòng	-	-	30.700.000.000	30.700.000.000
- Công ty TNHH Xây dựng 124	-	-	2.807.563.000	2.807.563.000
- Các đối tượng khác	5.801.927.695	5.801.927.695	2.407.595.980	2.407.595.980
<b>Cộng</b>	<b>12.717.681.712</b>	<b>12.717.681.712</b>	<b>38.351.791.940</b>	<b>38.351.791.940</b>



**- Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH Nông lâm sản Bình Phát	140.000.000	140.000.000	-	-
- Công ty TNHH Lao - China Base Petroleum Oil Co.,Ltd	69.281.864	69.281.864	-	-
- Công ty TNHH Frescol Tuna (Việt Nam)	-	-	468.585.000	468.585.000
- Công ty TNHH Anh Tuấn Ngọc	-	-	150.827.330	150.827.330
- Công ty TNHH CLIO Shipping & Logistics Việt Nam - INC	-	-	118.624.746	118.624.746
- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải Hoa Phương Nam	-	-	110.484.000	110.484.000
- Các đối tượng khác	168.381.980	168.381.980	265.229.267	265.229.267
<b>Cộng</b>	<b>377.663.844</b>	<b>377.663.844</b>	<b>1.113.750.343</b>	<b>1.113.750.343</b>

**- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	31/12/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/ khấu trừ trong năm	01/01/2025
	VND	VND	VND	VND
<b>Thuế và các khoản phải nộp</b>	<b>1.089.415.400</b>	<b>21.618.408.590</b>	<b>21.590.609.927</b>	<b>1.061.616.737</b>
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	14.931.639.785	14.931.639.785	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.089.415.400	5.242.751.912	5.152.235.447	998.898.935
- Thuế thu nhập cá nhân	-	1.444.016.893	1.506.734.695	62.717.802
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	2.381.363.566	2.381.363.566	-
- Các loại thuế khác	-	117.245.260	117.245.260	-
<b>Cộng</b>	<b>1.089.415.400</b>	<b>24.117.017.416</b>	<b>24.089.218.753</b>	<b>1.061.616.737</b>

	31/12/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/ khấu trừ trong năm	01/01/2025
	VND	VND	VND	VND
<b>Thuế và các khoản phải thu</b>	<b>5.285.645</b>	<b>-</b>	<b>5.285.645</b>	<b>-</b>
- Thuế thu nhập cá nhân	5.285.645	-	5.285.645	-
<b>Cộng</b>	<b>5.285.645</b>	<b>-</b>	<b>5.285.645</b>	<b>-</b>



**- Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2025</b>	<b>01/01/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>2.432.750.033</b>	<b>298.296.581</b>
- Kinh phí công đoàn	143.801	123.075.800
- Phải trả về sắp xếp lao động	1.929.183.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	503.423.232	175.220.781
<b>b) Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>2.432.750.033</b>	<b>298.296.581</b>

**- Vay và nợ thuê tài chính:**

Nội dung	31/12/2025		Trong năm		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>a) Vay ngắn hạn</b>	<b>6.324.000.000</b>	<b>6.324.000.000</b>	<b>38.619.311.227</b>	<b>34.015.311.227</b>	<b>1.720.000.000</b>	<b>1.720.000.000</b>
- <i>Vay ngắn hạn</i>	-	-	<i>28.231.311.227</i>	<i>28.231.311.227</i>	-	-
+ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	-	-	28.231.311.227	28.231.311.227	-	-
- Chi nhánh Vinh						
- <i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>6.324.000.000</i>	<i>6.324.000.000</i>	<i>10.388.000.000</i>	<i>5.784.000.000</i>	<i>1.720.000.000</i>	<i>1.720.000.000</i>
+ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	6.324.000.000	6.324.000.000	10.388.000.000	5.784.000.000	1.720.000.000	1.720.000.000
- Chi nhánh Vinh (*)						
<b>b) Vay dài hạn</b>	<b>18.212.000.000</b>	<b>18.212.000.000</b>	<b>23.900.000.000</b>	<b>10.388.000.000</b>	<b>4.700.000.000</b>	<b>4.700.000.000</b>
+ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	18.212.000.000	18.212.000.000	23.900.000.000	10.388.000.000	4.700.000.000	4.700.000.000
- Chi nhánh Vinh (*)						
<b>Cộng</b>	<b>24.536.000.000</b>	<b>24.536.000.000</b>	<b>62.519.311.227</b>	<b>44.403.311.227</b>	<b>6.420.000.000</b>	<b>6.420.000.000</b>

(\*) Số dư nợ vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại ngày 31/12/2025 bao gồm:

i. Khoản vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vinh theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 05/2023/ĐADT/NAP-02 ngày 04/07/2023 với hạn mức tín dụng là 9 tỷ đồng, số tiền vay đến ngày 31/12/2025 là 4.700.000.000 đồng với lãi suất cho vay 8,4%/năm, cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu, sau thời gian áp dụng lãi suất cố định: lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng, bằng đồng Việt Nam, trả lãi cuối kỳ, áp dụng đối với khách hàng cá nhân của VCB cộng biên độ 2,8%/năm, kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Mục đích vay là thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp liên quan đến việc đầu tư thực hiện Dự án đầu tư 01 cần trục chân đế 40 tấn tại Cảng Cửa Lò phục vụ sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò.

Tài sản thế chấp cho khoản vay nêu trên là 01 chân đế cầu và 01 cầu bồng Liebherr loại TCC 230 CBW40/29,5; 01 chân đế di động và 01 cầu bồng Liebherr loại CBW40/29,5 US; 01 cầu bờ di động bánh lốp 100 tấn Model GHMK 3406 nhãn hiệu Terex Gottwald của Đức.



ii. Khoản vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vinh theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 05/2025/DADT/NAP-00 ngày 13/01/2025 với hạn mức tín dụng là 20,4 tỷ đồng, số tiền vay đến ngày 31/12/2025 là 14.976.000.000 đồng với lãi suất cho vay 6,6%/năm, có định trong 24 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu. Sau thời gian áp dụng lãi suất cố định, mức lãi suất được xác định: Sản lãi suất cho vay = Min(A;B) (trong đó: A là lãi suất cho vay theo quy định lãi suất cho vay trung dài hạn thông thường theo quy định của VCB trong từng thời kỳ; B là lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng, bằng đồng Việt Nam, trả lãi cuối kỳ, áp dụng đối với khách hàng cá nhân của VCB cộng biên độ 2,8%/năm, kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Mục đích vay là thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp liên quan đến việc đầu tư thực hiện Dự án đầu tư 02 cần trục chân đế có định phục vụ sản xuất kinh doanh tại Xi nghiệp xếp dỡ Cửa Lò.

Tài sản thế chấp cho khoản vay nêu trên gồm: 01 cần cầu bờ di động bánh lốp 100 tấn, Model GHMK 3406, nhãn hiệu Terex Gottwald, xuất xứ Đức; và 01 cần cầu quay điện biến tần sức nâng 40 tấn, Model/mã hiệu GLE 4030-2, số serial 63500989, hãng sản xuất Macgregor, sản xuất năm 2022 tại Thụy Điển, được lắp có định lên móng tại cầu 3 – Cảng Cửa Lò.

iii. Khoản vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vinh theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 05/2025/DADT/NAP-00 ngày 18/08/2025 với số tiền vay là 5,4 tỷ đồng, số tiền vay đến ngày 31/12/2025 là 4.860.000.000 đồng với lãi suất cho vay 6%/năm, có định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu. Sau thời gian áp dụng lãi suất cố định, mức lãi suất được xác định như sau: Lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng, bằng đồng Việt Nam, trả lãi cuối kỳ, áp dụng đối với khách hàng cá nhân của VCB cộng (+) biên độ 3,0%/năm. Kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần. Mục đích vay là thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp liên quan đến việc đầu tư thực hiện Dự án Đầu tư 01 Xe nâng chụm Container 45 tấn phục vụ sản xuất kinh doanh tại XNXD Cửa Lò.

Tài sản thế chấp cho khoản vay nêu trên gồm: 01 cần cầu bờ di động bánh lốp 100 tấn, Model GHMK 3406, nhãn hiệu Terex Gottwald, xuất xứ Đức; và 01 cần cầu quay điện biến tần sức nâng 40 tấn, Model/mã hiệu GLE 4030-2, số serial 63500989, hãng sản xuất Macgregor, sản xuất năm 2022 tại Thụy Điển, được lắp có định lên móng tại cầu 3 – Cảng Cửa Lò.



### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

*+ Cơ cấu, sắp xếp lại lao động tinh gọn, sử dụng nhân sự hiệu quả*

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng cao và yêu cầu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năm 2025 Công ty đã triển khai các giải pháp cơ cấu tổ chức và sắp xếp lại lao động theo hướng tinh gọn, phù hợp với mô hình hoạt động và định hướng phát triển lâu dài.

Với hai phương án cơ cấu, sắp xếp được triển khai là: Phương án chuyển đổi hoạt động của Xí nghiệp xếp dỡ Bến Thủy và Phương án sắp xếp lại lao động tại Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh, với các kết quả cụ thể như sau:

- Tinh giảm lao động gián tiếp: Năm 2025 Công ty đã tinh giảm 10% lao động gián tiếp không còn phù hợp với vị trí công việc hiện tại, góp phần tinh gọn bộ máy và tăng cường hiệu quả công việc.

- Thực hiện tái cấu trúc XNXD Bến Thủy, với tổng số lao động giảm từ 39 xuống chỉ còn 31 vào cuối năm 2025, sát nhập các bộ phận từ 06 tổ thành 03 tổ nhằm cắt giảm khâu trung gian và nâng cao hiệu quả quản lý; Thành lập một bộ phận Logistics nhằm phát triển thêm dịch vụ mới.

- Thực hiện cấu trúc lại một số bộ phận, sát nhập tổ Kỹ thuật và tổ Xưởng thành Trung tâm Kỹ thuật sửa chữa, sát nhập tổ Cầu bến vào tổ Điều độ, nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý.

Việc sắp xếp lại tổ chức và lao động đã góp phần nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí quản lý và tăng tính linh hoạt trong điều hành sản xuất, tạo nền tảng cho việc phát triển ổn định và bền vững của Công ty trong các năm tiếp theo.

*+ Hệ thống quy trình, quy phạm nội bộ*

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định và quy trình nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát hoạt động.

Các nội dung chính gồm:

- Rà soát, phân loại 100% các quy chế, quy định và quy trình nội bộ hiện hành, qua đó xác định và xử lý các nội dung chồng chéo, bất cập trong các lĩnh vực quản trị, tổ chức nhân sự, tài chính, đấu thầu – mua sắm, an toàn vệ sinh lao động và điều hành sản xuất.

- Tích hợp và hợp nhất các quy chế liên quan về nhân sự, tiền lương, tuyển dụng và đánh giá năng lực thành Quy chế quản trị nhân sự tổng thể, đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch và tăng cường khả năng kiểm soát.

- Ban hành và vận hành hệ thống quy trình chuẩn (SOP) theo định hướng của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, góp phần chuẩn hóa hoạt động quản lý và điều hành trong toàn Công ty.



- Thành lập Ban Chỉ đạo vận hành hệ thống SOP (Ban SOP) do Phó Tổng Giám đốc phụ trách, thực hiện chức năng kiểm soát, cập nhật, hướng dẫn và đánh giá việc tuân thủ quy trình chuẩn tại các phòng, đơn vị trực thuộc.

- Thiết lập cơ chế đánh giá định kỳ hằng quý thông qua phần mềm quản lý quy phạm nội bộ; các SOP được phân quyền theo ma trận trách nhiệm RACI, có nhật ký cập nhật và cơ chế tiếp nhận phản hồi cải tiến.

Việc chuẩn hóa hệ thống quy trình, quy phạm nội bộ đã góp phần nâng cao tính minh bạch trong quản lý, tăng cường kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất kinh doanh.

+ *Định hướng cải tiến quản trị trong năm tới*

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục:

- Hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, chuyên môn hóa và phù hợp với định hướng phát triển các lĩnh vực cảng biển, logistics và dịch vụ.

- Tiếp tục chuẩn hóa và số hóa hệ thống quy trình quản lý, nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống SOP.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhân sự và điều hành sản xuất.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo và đánh giá theo vị trí việc làm.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

##### **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:**

TT	Hạng mục	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng sản lượng	Tấn	4.150.000
	<i>Sản lượng container</i>	<i>Teu</i>	<i>62.000</i>
2	Doanh thu	Triệu đồng	269.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	22.500

**5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):**  
Không

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)*

Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh với 2 Xí nghiệp trực thuộc là Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò (Cảng Cửa Lò) và Xí nghiệp xếp dỡ Bến Thủy (Cảng Bến Thủy) hàng năm

đều được thực hiện công tác Quan trắc môi trường định kỳ theo các quy định của Nhà nước.

*b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*

Tất cả CBNV trong toàn công ty hàng năm đều được khám sức khỏe định kỳ và không phát hiện thấy bệnh nghề nghiệp. Hàng năm công ty đều Hợp đồng với đơn vị Y tế dự phòng để đo kiểm môi trường lao động theo quy định của Pháp luật.

*c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.*

Công tác an sinh xã hội trong năm 2025 được triển khai nghiêm túc, phát huy tốt trách nhiệm của hệ thống chính trị trong đơn vị. Công ty và Công đoàn công ty đã phối hợp cùng các đơn vị tổ chức các hoạt động chăm lo, hỗ trợ các gia đình chính sách, thương binh nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Ty 2025; tham gia ủng hộ chương trình “Tết vì người nghèo” do Tỉnh ủy, UBND tỉnh Nghệ An phát động. Công đoàn tổ chức hoạt động tặng bánh chưng Tết cho Người lao động với phương châm “Tất cả đoàn viên, người lao động đều có Tết”. Đơn vị tham gia ủng hộ kế hoạch xóa nhà tạm cho các hộ gia đình nghèo tại Nghệ An; thực hiện chế độ hỗ trợ người lao động nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng, thực hiện hoạt động động viên người lao động với chương trình nước mát mùa hè.

Bên cạnh đó, đơn vị hưởng ứng ủng hộ nhân dân Cuba 50.000.000 đồng; thực hiện tặng quà tứ thân phụ mẫu của cán bộ, người lao động nhân Ngày Quốc tế Người cao tuổi; ủng hộ đồng bào bị lũ lụt tại khu vực miền Tây Nghệ An. Công ty phối hợp Công đoàn và Đoàn Thanh niên tổ chức chăm lo cho các cháu thiếu nhi nhân dịp 1/6 và Tết Trung thu; tham gia ủng hộ Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Nghệ An, Quỹ Xã hội Công đoàn Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và nhiều chương trình an sinh xã hội khác.

Tổng kinh phí Công ty và các tổ chức đoàn thể tham gia các hoạt động an sinh xã hội trong năm 2025 là gần 1.500.000.000 đồng.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

***1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội***

- Năm 2025, Cảng Nghệ Tĩnh đã phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng bằng sự định hướng đúng đắn, phương án kinh doanh hiệu quả, công tác dự báo tốt, sự vào cuộc quyết liệt, tâm huyết của Ban lãnh đạo Cảng Nghệ Tĩnh cùng với sự quyết tâm, đồng lòng của toàn thể CBNV đã hoàn thành các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm giao, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty.



- Công tác môi trường và trách nhiệm xã hội: Mặc dù do đặc thù của công tác sản xuất chung, hàng hóa thông qua Cảng là các mặt hàng tổng hợp thường xuyên gây ra bụi làm tác động đến môi trường nhưng Công ty cũng đã rất cố gắng và có rất nhiều giải pháp trong việc hạn chế những ảnh hưởng này. Tuy nhiên trong tương lai Công ty sẽ cần có biện pháp tối ưu hơn nữa để hạn chế tối đa sự ảnh hưởng đến môi trường và đồng thời xây dựng môi trường xanh cho Cảng.

## ***2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty***

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên, kịp thời nhằm tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng mục tiêu, định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, các quy định, quy chế nội bộ, Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Một số hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc đã được thực hiện trong năm 2025:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2025, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và Hội đồng quản trị. Giám sát, đôn đốc hoạt động quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Tổng giám đốc nhằm hoàn thành kế hoạch, mục tiêu sản xuất kinh doanh được giao.

- Hội đồng quản trị đã giải quyết kịp thời các tờ trình xin ý kiến của Tổng giám đốc, tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đảm bảo tính khả thi, chất lượng, hiệu quả và tiến độ của dự án để đáp ứng kịp thời cho hoạt động khai thác Cảng, phù hợp với định hướng phát triển của Cảng Nghệ Tĩnh.

- Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp Giao ban, qua đó nắm rõ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra các định hướng, chỉ đạo sát với thực tiễn, quyết liệt trong các mặt công tác.

- Giám sát công tác tài chính, quản trị rủi ro, lao động tiền lương và một số hoạt động giám sát khác. Giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính định kỳ và công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời, đúng quy định.

## ***3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị***

Trong thời gian chưa tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, HĐQT đã có Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT ngày 22/12/2025 về việc tạm giao Kế hoạch sản xuất

kinh doanh, đầu tư năm 2026 của Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh với các nội dung cụ thể như sau:

**\* Về Kế hoạch SXKD**

TT	Hạng mục	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng sản lượng	Tấn	4.150.000
	<i>Trong đó: Sản lượng container</i>	<i>Teu</i>	<i>62.000</i>
2	Doanh thu	Tỷ đồng	269
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,5

**\* Về Kế hoạch đầu tư**

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư
	<b>Tổng cộng</b>	<b>70.398</b>	<b>70.038</b>
	Dự án đầu tư XD CB	63.898	63.898
	Dự án mua sắm thiết bị	4.700	4.700
	Dự án chuyển đổi số	1.800	1.440
<b>1</b>	<b>Dự án chuyển tiếp từ năm trước</b>	<b>43.198</b>	<b>42.838</b>
<b>1.1</b>	<b>Dự án đầu tư XD CB</b>	<b>41.398</b>	<b>41.398</b>
1.1.1	Nghiên cứu đầu tư nâng cấp Cảng Cửa Lò	398	398
1.1.2	Dự án: Đầu tư kho hàng số 5 Cảng Cửa Lò (S: 7.700 M <sup>2</sup> )	41.000	41.000
<b>1.2</b>	<b>Dự án chuyển đổi số</b>	<b>1.800</b>	<b>1.440</b>
	Dự án Nâng cấp phần mềm BRAVO 10 (ERP)	1.800	1.440
<b>2</b>	<b>Dự án khởi công năm KH</b>	<b>27.200</b>	<b>27.200</b>
<b>2.1</b>	<b>Dự án đầu tư XD CB</b>	<b>22.500</b>	<b>22.500</b>
2.1.1	Dự án: Đầu tư nâng cấp đường bãi nội bộ Cảng Cửa Lò (S: 17.000 m <sup>2</sup> )	15.000	15.000
2.1.2	Dự án Sửa chữa, cải tạo kho số 1 XNXD Bến Thủy	7.500	7.500
<b>2.2</b>	<b>Dự án mua sắm thiết bị</b>	<b>4.700</b>	<b>4.700</b>
2.2.1	Đầu tư 01 máy đào bánh lốp	3.300	3.300



2.2.2	Xe tưới nước	900	900
2.2.3	Đầu tư 01 máy phát điện 50 KVA	500	500

**\* Về phương hướng hoạt động năm 2026:**

- Luôn đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi và ổn định mức cổ tức hàng năm cho cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động;

- Tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu, hình ảnh và uy tín của Công ty trên thị trường. Luôn luôn quan tâm thực hiện tốt quy trình đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng mà Công ty đã ban hành;

- Xác định rõ định hướng ngành nghề mũi nhọn để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển thị trường đảm bảo cho sự bền vững phát triển của Công ty;

- Mở rộng cung cấp dịch vụ Logistics, hậu cần cảng, cung ứng nguồn nhân lực cho các khách hàng.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ trực tiếp chỉ đạo hiện trường và cán bộ kỹ thuật và nhân viên các phòng ban chức năng, đơn vị; Tiếp tục chọn lọc, sắp xếp các vị trí nhân sự theo định hướng “Lấy Khách hàng làm trung tâm” để nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Xây dựng, bổ sung, sửa đổi các nội quy, quy chế phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và khi Nhà nước có sự thay đổi về các quy định pháp luật (nếu có) nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các phòng và đơn vị. Đặc biệt chú trọng công tác quản trị nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa.

- Tổ chức quản lý, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quá trình đầu tư các phương tiện, thiết bị, xây dựng, sửa chữa cơ sở hạ tầng, cung cấp nguyên vật liệu đầu vào, chất lượng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ bảo quản hàng hóa, tiến độ giải phóng tàu, an toàn trong sản xuất,... đạt hiệu quả cao nhất. Đồng thời tăng cường nắm bắt thông tin qua nhiều kênh để phân tích tình hình kinh tế, xu hướng phát triển của thị trường để kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp nhằm nắm bắt mọi cơ hội phát triển.

- Áp dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý khai thác cảng như: phần mềm quản lý khai thác cảng, phần mềm quản lý khách hàng (CRM), phần mềm kế toán - tiền lương, phần mềm lên kế hoạch sản xuất, phần mềm quản lý tài sản, hệ thống camera giám sát...

**V. Quản trị công ty**

**1. Hội đồng quản trị**

**a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên.

T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/HĐQT độc lập		
			Tỷ lệ vốn góp/đại diện sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Doãn Long	Chủ tịch HĐQT	21,0021%	18/4/2025	-
2	Ông Bùi Kiều Hưng	TV HĐQT, TGD	15,0007%	18/4/2025	-
3	Ông Trần Văn Đạt	Thành viên HĐQT	0,0015%	17/6/2020	18/4/2025
4	Ông Nguyễn Hồng Sơn	TV HĐQT không điều hành	0	18/4/2025	-
5	Ông Nguyễn Thạc Hoài	TV HĐQT độc lập	0	18/4/2025	-
6	Bà Trần Thị Hương	TV HĐQT không điều hành	15%	18/4/2025	

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất đại diện cho quyền lợi các cổ đông; trong năm 2025, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo chuẩn mực quản trị của Công ty Cổ phần. Hội đồng quản trị tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định và có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT trong từng lĩnh vực hoạt động cụ thể. Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia các ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT cũng như cho ý kiến đầy đủ tại các phiếu lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT. HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tiến hành 05 cuộc họp HĐQT (Cuộc họp thứ nhất ngày 17/01/2025, cuộc họp thứ hai ngày 11/04/2025, cuộc họp thứ 3 ngày 18/4/2025, cuộc họp thứ 4 ngày 17/7/2025 và cuộc họp thứ 5 ngày 10/10/2025). Tại các cuộc họp và 40 lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản, Hội đồng quản trị đã ban hành 37 Nghị quyết và 26 Quyết định.



Phối hợp tốt với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Tất cả các nội dung lấy ý kiến của Hội đồng quản trị đều được gửi đầy đủ đến các thành viên Ban kiểm soát cùng một lần và cùng một phương thức gửi.

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.**

Sự tham gia của thành viên độc lập hội đồng quản trị giúp duy trì sự minh bạch trong quá trình tổ chức và hoạt động của công ty góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, cải thiện chất lượng quản trị tại công ty.

Căn cứ về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia phụ trách công tác phát triển thị trường, quảng bá và phát triển thương hiệu của công ty. Giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong công tác chăm sóc khách hàng, quản lý chất lượng dịch vụ, đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng đối với các dịch vụ của công ty. Tham gia nghiên cứu thị trường, dự báo thị trường và phát triển các dịch vụ logistic thu hút hàng qua cảng. Thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ của trưởng, phó ban, tiểu ban, hội đồng, tổ được quy định cụ thể tại các quyết định thành lập do chủ sở hữu hoặc Hội đồng quản trị ban hành.

**e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.** Không

**2. Ban Kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

T T	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ vốn góp/đại diện sở hữu	Ngày bắt đầu/không còn là TV Ban kiểm soát	
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phan Thị Nhị Hà	Trưởng Ban kiểm soát	0	18/4/2025	
2	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	Thành viên BKS	0	18/4/2025	
3	Nguyễn Thế Tiến	Thành viên BKS	0	18/4/2025	

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát**

Trong năm 2025, BKS đã thực hiện các công việc như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các quy chế, quy định, quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ.

2. Tham dự các cuộc họp HĐQT và theo yêu cầu và đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (TGD), BKS luôn có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý doanh nghiệp để hoạt động luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và đạt hiệu quả cao nhất.

3. Kiểm tra, giám sát tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, việc thực hiện các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua thông qua các báo cáo hàng tháng, quý.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

5. Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

- Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, BKS luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý trong Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ mà được ĐHĐCĐ giao.

- Các thành viên BKS đã hoạt động độc lập, trung thực tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của BKS công ty.

- Trong năm 2025, BKS không nhận được yêu cầu kiểm tra bất thường, đơn thư khiếu nại tố cáo, phản ánh nào của cổ đông/nhóm cổ đông.

- Thông qua quá trình kiểm tra, rà soát, BKS đã có một số kiến nghị với HĐQT, Ban TGD về việc một số nội dung để phù hợp với sự thay đổi của quy định pháp luật, tình hình hoạt động thực tiễn của Công ty trong các lĩnh vực quản lý và điều hành. Hầu hết các kiến nghị của BKS đã được HĐQT, Ban TGD tiếp thu, điều chỉnh kịp thời.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát**

#### **a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

		<b>Năm 2025 VND</b>	<b>Năm 2024 VND</b>
<b>Thu nhập của các thành viên chủ chốt</b>			
- Thu nhập và thù lao của Tổng giám đốc		828.436.038	703.002.000
- Thu nhập và thù lao của thành viên khác trong Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị			



Ông Lê Doãn Long	Chủ tịch HĐQT	763.591.038	769.631.000
Ông Trần Văn Đạt	Nguyên Phó TGD	-	456.233.484
Ông Nguyễn Hồng Sơn	TV HĐQT	125.497.630	148.280.000
Ông Nguyễn Thạc Hoài	TV HĐQT	125.497.630	148.280.000
Bà Trần Thị Hương	TV HĐQT	86.011.848	14.677.419
Ông Trần Nam Hải	Phó TGD	577.623.630	462.848.000
Ông Nguyễn Danh Hải	Phó TGD	555.347.630	462.548.000
Ông Nguyễn Xuân Hùng	Phó TGD	539.244.772	10.022.258
<i>- Thu nhập và thù lao của Ban kiểm soát</i>			
Bà Nguyễn Thị Minh Thu	Nguyên Trưởng BKS	12.191.943	72.110.000
Bà Phan Thị Nhị Hà	Trưởng BKS	126.305.687	68.000.000
Bà Nguyễn Ngọc Thùy Dung	TV BKS	120.497.630	124.610.000
Ông Nguyễn Thế Tiến	TV BKS	120.497.630	124.610.000
<i>- Thu nhập và thù lao của kế toán trưởng</i>			
Ông Nguyễn Xuân Hùng	Nguyên KTT	-	350.892.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng	Kế toán trưởng	446.014.252	781.991

**b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:** Không

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ.**

Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>5.760.207.692</b>	<b>3.824.801.786</b>
- Công ty Cổ phần Lai dắt và Dịch vụ Hàng hải Cảng Cửa Lò	297.773.942	270.564.659
- Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Bến Thủy	3.680.377.080	2.548.541.272
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác Lao động quốc tế tại Nghệ An	286.526.776	822.056.650
- Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC (trước đây là Công ty Vận tải biển VIMC)	799.017.416	183.639.205
- Công ty Cổ phần VIMC Logistic	696.512.478	-
<b>Mua dịch vụ từ các bên liên quan</b>	<b>27.200.000</b>	-
- Công ty Cổ phần Lai dắt và Dịch vụ Hàng hải Cảng Cửa Lò	27.200.000	-
<b>Nhận cổ tức</b>	<b>4.604.623.306</b>	<b>1.548.000.000</b>
- Công ty Cổ phần Lai dắt và Dịch vụ Hàng hải Cảng Cửa Lò	4.604.623.306	1.548.000.000
<b>Trả cổ tức</b>	<b>11.872.365.000</b>	<b>6.584.263.200</b>
- Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	11.872.365.000	6.584.263.200

Số dư với các bên liên quan

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>29.585.874</b>	<b>70.680.540</b>
- Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC (trước đây là Công ty Vận tải biển VIMC)	5.364.317	-
- Công ty Cổ phần Lai dắt và Dịch vụ Hàng hải Cảng Cửa Lò	24.221.557	70.680.540
<b>Trả trước cho người bán</b>	<b>151.200.000</b>	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng Hải	151.200.000	-

**d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.**

Công ty đã ban hành và thực hiện tốt các quy trình, quy định về quản trị công ty cũng như các quy định của Pháp luật và Nhà Nước có liên quan.

**VI. Báo cáo tài chính**

**1. Ý kiến kiểm toán**

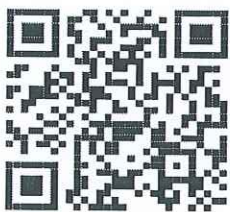
Theo ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài



chính của Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh đã được công bố thông tin đúng quy định và đã được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty là: [nghetinhport.vn](http://nghetinhport.vn).



BCTC HỢP NHẤT NĂM 2025  
ĐÃ KIỂM TOÁN  
(TIẾNG VIỆT)



BCTC HỢP NHẤT NĂM 2025  
ĐÃ KIỂM TOÁN  
(TIẾNG ANH)

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NPTQT.

### XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Bùi Kiên Hưng*